

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9053/TTr-STC ngày 12 tháng 12 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3636/BC-STP ngày 03 tháng 12 năm 2025;

Thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 16/12/2025 (Thông báo số 712/TB-UBND ngày 16/12/2025); kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 16/12/2025 (Thông báo số 31-TB/ĐU ngày 16/12/2025);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

a) Thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc đã quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác

ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục II, Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

b) Thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A Phụ lục II, Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

c) Thẩm quyền quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

d) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2. Những nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định cho đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các nội dung sau:

1. Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

2. Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung

Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định cho đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các nội dung sau:

1. Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc đã quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

2. Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

3. Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (ngoài máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) đối với đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong thời gian Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn hoặc chưa quy định chi tiết hướng dẫn đầy đủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thực hiện như sau:

a) Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Việc xử lý chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.
3. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này):
 - a) Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh;
 - b) Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
 - c) Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế Hà Tĩnh; Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh và Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh; Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế quản lý;
 - d) Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2025 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định và phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp bảo đảm đúng quy định; quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo thẩm quyền được phân cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, số biên chế, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, khả năng nguồn kinh phí, bảo đảm thiết thực, hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện; sắp xếp, bố trí nhân lực và các điều kiện phù hợp để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

b) Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2026, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quyết định này có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng, làm căn cứ để thực hiện giao, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng, xử lý máy móc, thiết bị theo đúng quy định của pháp luật.

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quyết định này chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thì không được thực hiện giao, mua sắm, thuê máy móc, thiết bị chuyên dùng. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quyết định này chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung, tiến độ thực hiện và các hệ lụy phát sinh (nếu có) trong trường hợp chậm thực hiện quy định tại điểm này;

c) Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, tập thể, cá nhân trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện có vi phạm trong quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan;

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc), báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và kiến nghị, đề xuất (nếu có) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Quyết định này, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, thống nhất, đồng bộ, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết

bị chuyên dùng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thông báo những nội dung còn phù hợp đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tiếp tục thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 01 năm 2026;

c) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc), tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định;

d) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương có quy định khác, Sở Tài chính chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản cho phù hợp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn việc bổ sung các máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục II, Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 5 Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTr HĐND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành